

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên ĐT.112, ĐT.114 do ảnh hưởng các đợt mưa lũ trong tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 /11/2019; Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về quy định chính sách miễn giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ các Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3693/TTr-SGTVT ngày 07/12/2022 và Kết quả thẩm định số 3672/KQTD-SGTVT ngày 06/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình do ảnh hưởng các đợt mưa lũ trong tháng 7 năm 2022 với nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 trên ĐT.112, ĐT.114 do ảnh hưởng các đợt mưa lũ trong tháng 7 năm 2022.

2. Loại, cấp công trình: Công trình bảo đảm giao thông.

3. Thuộc dự án: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông hệ thống đường tỉnh (ĐT.101, ĐT.102, ĐT.103, ĐT.104, ĐT.105, ĐT.107, ĐT.108, ĐT.109, ĐT.110, ĐT.111, ĐT.112, ĐT.113, ĐT.114, ĐT.115, ĐT.116, ĐT.117, ĐT.118).

4. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Sơn La.

5. Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư giao thông Sơn La. Chủ nhiệm: KS. Nguyễn Trung Hiếu.

6. Tổ chức thi công khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1: Công ty cổ phần quản lý sửa chữa và xây dựng công trình giao thông II Sơn La.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1.

8. Nội dung, quy mô đầu tư và khối lượng chính: Khôi phục, hoàn trả nền, mặt đường bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn trong thời gian ngắn nhất bằng các giải pháp: hót dọn khối lượng sạt ta luy dương, sa bồi đất, bùn, đá trôi tràn lên mặt đường, lề đường, bồi lấp làm tắc cống thoát nước; phá và hót dọn đá sạt lở từ ta luy dương rơi xuống lòng, lề đường.

- Đường tỉnh 112: Sửa chữa 05 đoạn rãnh xây cũ (*Km1+090 - Km1+108, Km2+790 - Km2+800, Km3+290 - Km3+300, Km3+810 - Km3+825, Km4+400 - Km4+405*) bằng bê tông xi măng (BTXM) M200.

- Đường tỉnh 114:

+ Nhánh Tân Lang - Huy Hạ: Sửa chữa 10 đoạn rãnh xây cũ (*Km10+360 - Km10+415, Km12+790 - Km12+810, Km12+890 - Km12+900, Km14+170 - Km14+210, Km14+224 - Km14+230, Km14+230 - Km14+250, Km14+285 - Km14+303, Km14+315 - Km14+317, Km14+340 - Km14+353, Km24+570 - Km24+590*) bằng bê tông xi măng M200.

+ Nhánh Mường Bang - Đồng Nghê: Sửa chữa hoàn trả mặt đường tại 25 vị trí (*Km6+210 - Km6+250, Km6+350 - Km6+360, Km6+700 - Km6+706, Km6+760 - Km6+780, Km6+950 - Km6+970, Km7+030 - Km7+035, Km7+080 - Km7+090, Km7+120 - Km7+130, Km8+585 - Km8+590, Km8+620 - Km8+640, Km8+700 - Km8+750, Km8+795 - Km8+810, Km8+900 - Km8+910, Km9+000 - Km9+010, Km9+150 - Km9+180, Km9+260 - Km9+280, Km9+690 - Km9+700, Km9+860 - Km9+880, Km11+475 - Km11+490, Km11+520 - Km11+525, Km11+550 - Km11+560, Km11+575 - Km11+615, Km11+640 - Km11+650, Km11+675 - Km11+735, Km11+765 - Km11+800*): Bằng base thải để đảm bảo giao thông êm thuận.

- Khối lượng chính:

TT	Tuyến	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	ĐT.112	Hót sạt, sa bồi, đất đá các loại	m ³	33,36
		Vận chuyển, đổ thải	m ³	33,36
		Sửa chữa rãnh dọc	m	58

TT	Tuyến	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
2	ĐT.114	Hót sứt, sa bồi, đất đá các loại	m3	305,86
		Vận chuyển, đổ thải	m3	69,2
		Sửa chữa nền, mặt đường	vị trí	25
		Sửa chữa rãnh dọc	m	204,2

- Khối lượng chi tiết: Theo hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình.

9. Địa điểm xây dựng: Trên các tuyến ĐT.112, ĐT.114, tỉnh Sơn La.

10. Diện tích sử dụng đất: Trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác (không giải phóng mặt bằng).

11. Tổng dự toán xây dựng công trình: 213.024.000,0 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 188.008.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 4.211.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 20.760.000 đồng;
- Chi phí khác : 45.000 đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (ngân sách Nhà nước).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ hoàn công để nghiệm thu, thanh toán đúng khối lượng thi công thực tế và tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh